

SCIC Chi nhánh phía Nam
ĐẾN 24 -03- 2016
Số CV đến:.....861.....

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 03
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2015	
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 26
Thuyết minh báo cáo vốn chủ sở hữu	27

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79 ("Công ty") trình bày bản báo cáo này và Báo cáo tài chính giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán.

01. Thông tin chung:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79, tên giao dịch là Civil Engineering and Investment Joint - Stock Company 79, là Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, được chuyển đổi từ Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 79, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000351 ngày 19 tháng 12 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai số 3600258937 ngày 09 tháng 08 năm 2010, Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 23 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Một số nội dung chính của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:

- Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79
- Trụ sở chính đặt tại : Số 728, Quốc lộ 1, Phường Xuân Bình, Thị Xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Hợi, quốc tịch Việt Nam; Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 VND
- Số cổ phần lưu hành : 1.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 VND
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp : Theo thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh;

Miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.
- Các loại thuế khác : Theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

02. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cầu cống, bến cảng.
- Vận chuyển, đào đắp, san lấp mặt bằng các công trình, sửa chữa thiết bị xe máy.
- Quản lý và sửa chữa thường xuyên các công trình giao thông, cầu cống.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông.
- Khai thác đất đá phục vụ xây dựng.
- Quản lý thu phí đường bộ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

03. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành quản lý

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tấn Đạt	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Hợi	Thành viên
Ông Lê Quang Liêm	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Bùi Thị Bích Dung	Trưởng ban
Ông Nguyễn Nhật Tân	Thành viên
Ông Vũ Mạnh An	Thành viên

Ban điều hành quản lý

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Hợi	Tổng Giám đốc
Ông Lê Quang Liêm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Hòa	Kế toán trưởng

04. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập	10.352.219.781	17.197.164.941
Tổng chi phí	12.235.473.355	16.975.009.539
Lợi nhuận sau thuế	(1.883.253.574)	222.155.402

05. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải được điều chỉnh số liệu hay công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

06. Kiểm toán viên độc lập

Công ty TNHH Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79.

07. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót;

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

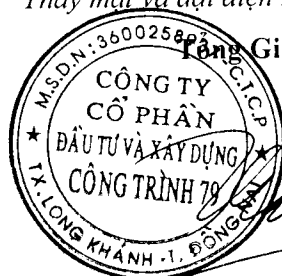
Ban Tổng Giám đốc đã cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các Báo cáo tài chính.

08. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Lợi

Số: 69.01.16/AS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79, được lập ngày 01 tháng 02 năm 2016 từ trang 6 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Lê Thảo Phương

Phó Giám Đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

3141-2015-018-1

Lê Thanh Long

Kiểm Toán Viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

3235-2015-018-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		12.035.675.253	14.407.596.553
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	235.641.874	938.079.011
Tiền	111		235.641.874	938.079.011
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.246.644.311	7.938.987.358
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	3.832.651.273	5.743.252.711
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	557.306.981	569.036.062
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.596.811.602	1.741.824.130
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(838.280.371)	(213.280.371)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		98.154.826	98.154.826
Hàng tồn kho	140		6.498.922.680	5.525.184.897
Hàng tồn kho	141	V.07	6.498.922.680	5.525.184.897
Tài sản ngắn hạn khác	150		54.466.388	5.345.287
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.000.000	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	50.466.388	5.345.287
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.766.755.265	4.801.946.801
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		1.566.755.265	1.598.446.801
Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	1.566.755.265	1.598.446.801
- Nguyên giá	222		8.520.932.404	8.193.510.404
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.954.177.139)	(6.595.063.603)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.200.000.000	3.200.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02	3.200.000.000	3.200.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		-	3.500.000
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	3.500.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		16.802.430.518	19.209.543.354

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

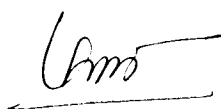
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

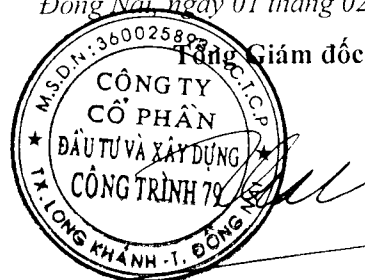
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		7.880.256.056	8.194.799.778
Nợ ngắn hạn	310		7.529.875.821	6.891.466.816
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.914.102.122	1.726.610.026
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.509.906.386	178.500.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	164.408.530	127.707.367
Phải trả người lao động	314	V.13	1.191.222.694	2.379.850.934
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.305.911.503	821.584.632
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.09	995.847.170	1.000.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16	355.517.654	516.298.553
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		92.959.762	140.915.304
Nợ dài hạn	330		350.380.235	1.303.332.962
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15	350.380.235	1.303.332.962
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.922.174.462	11.014.743.576
Vốn chủ sở hữu	410	V.17	8.922.174.462	11.014.743.576
Vốn góp của chủ sở hữu	411		10.000.000.000	10.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		10.000.000.000	10.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		792.275.913	686.438.601
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	94.729.542
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.870.101.451)	233.575.433
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.152.123	11.420.031
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.883.253.574)	222.155.402
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		16.802.430.518	19.209.543.354

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Hòa



Nguyễn Văn Hợi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

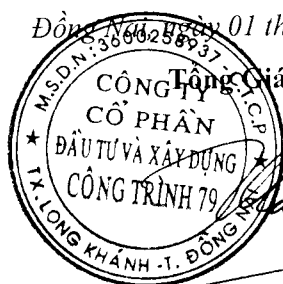
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	10.029.548.812	16.316.306.176
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.029.548.812	16.316.306.176
Giá vốn hàng bán	11	VI.02	9.383.606.683	14.058.674.790
Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	20		645.942.129	2.257.631.386
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	18.253.705	29.300.442
Chi phí tài chính	22	VI.04	91.111.429	110.523.353
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		91.111.429	110.523.353
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	2.619.105.577	2.449.419.262
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.046.021.172)	(273.010.787)
Thu nhập khác	31	VI.06	304.417.264	851.558.323
Chi phí khác	32	VI.07	141.649.666	273.254.842
Lợi nhuận khác	40		162.767.598	578.303.481
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.883.253.574)	305.292.694
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	-	83.137.292
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.883.253.574)	222.155.402
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(1.883)	222,16
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Kế toán trưởng

[Signature]

Nguyễn Tuấn Hòa

Đông Ngai, ngày 01 tháng 02 năm 2016



Tổng Giám đốc

[Signature]
Nguyễn Văn Hợi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ THUYẾT SỐ MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	(1.883.253.574)	305.292.694
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	359.113.536	471.338.323
Các khoản dự phòng	03	464.219.101	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.253.705)	(29.300.442)
Chi phí lãi vay	06	91.111.429	110.523.353
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(971.063.213)	857.853.928
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.018.221.946	6.596.413.306
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(973.737.783)	(3.285.670.944)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(15.642.489)	(1.068.970.169)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.500.000	16.402.023
Tiền lãi vay đã trả	14	(91.111.429)	(110.523.353)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(86.011.962)	(164.299.217)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(257.271.082)	(252.808.497)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(373.116.012)	2.588.397.077
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và	21	(327.422.000)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.253.705	29.300.442
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(325.168.295)	29.300.442

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

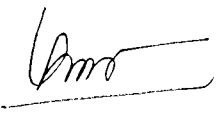
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

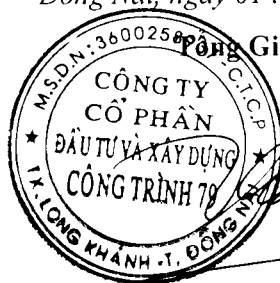
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ THUYẾT SỐ MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	2.795.847.170	4.460.338.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.800.000.000)	(5.960.338.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(250.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.152.830)	(1.750.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(702.437.137)	867.697.519
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	938.079.011	70.381.492
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	235.641.874	938.079.011

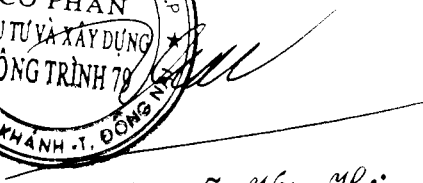
Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng


Nguyễn Tuấn Hòa



Phòng Giám đốc


Nguyễn Văn Hợi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Bản thuyết minh này nhằm chú giải một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu được thể hiện trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79 được nêu từ trang 6 đến trang 10. Bản thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời của các Báo cáo tài chính.

I . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01 . Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

02 . Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ

03 . Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cầu cống, bến cảng.
- Vận chuyển, đào đắp, san lấp mặt bằng các công trình, sửa chữa thiết bị xe máy.
- Quản lý và sửa chữa thường xuyên các công trình giao thông, cầu cống.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông.
- Khai thác đất đá phục vụ xây dựng.
- Quản lý thu phí đường bộ.

04 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:

Không có

05 . Công bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin và số liệu kế toán được trình bày có thể so sánh giữa các kỳ và phù hợp với hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

II . KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01 . Kỳ kế toán năm

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02 . Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01 . Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính; các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính.

02 . Các thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

03 . Công bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

IV . CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thời gian đáo hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

02 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính bao gồm đầu tư vào cổ phiếu và đầu tư liên doanh, liên kết.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.

03 . Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh trong năm.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

04 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Giá xuất hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

05 . Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian khấu hao</i>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	06 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 08 năm

06 . Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo đối tượng, loại nguyên tệ phải trả, kỳ hạn phải trả và được phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn khi trình bày trên Báo cáo tài chính.

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

07 . Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

08 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế TNDN là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

09 . Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

10 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

11 . Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

12 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

V . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01 . Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	20.112.851	76.021.560
Tiền gửi ngân hàng	215.529.023	862.057.451
Ngân hàng NN&PTNT - CN Long Khánh	36.213.669	197.642.333
Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh ĐN	179.315.354	664.415.118
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	235.641.874	938.079.011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

02 . Các khoản đầu tư tài chính

Dài hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
Công ty Cổ Phần Quản Lý và Sửa Chữa Đường Bộ 742	200.000.000	20.000	200.000.000	20.000
Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH DV-TM-XD Tân Tạo	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Cộng	3.200.000.000		3.200.000.000	

Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH DV-TM-XD Tân Tạo

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH DV-TM-XD Tân Tạo ngày 25 tháng 03 năm 2011 với nội dung sau:

- Mục đích hợp tác kinh doanh : Đầu tư mua xe cầu bánh xích để cho thuê.
- Giá trị góp vốn : 3.000.000.000 VND (50% tổng giá trị tài sản góp vốn)
- Phương thức phân chia lợi nhuận : 75.000.000 VND/ tháng (được tính từ thời điểm chuyển tiền góp vốn)
- Phương thức hoàn vốn đầu tư : Công ty TNHH DV-TM-XD Tân Tạo nhận lại xe cầu để kinh doanh và hoàn trả toàn bộ phần vốn góp ban đầu cho Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 là 3.000.000.000 VND.
- Điều kiện đảm bảo hợp đồng : Công ty TNHH DV-TM-DV Tân tạo ký hợp đồng thế chấp tài sản đầu tư nêu trên với Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79.

03 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khu Quản Lý Đường Bộ VII	120.286.190	279.742.043
UBND Xã Xuân Thọ	154.891.489	221.660.489
Công ty Xây Dựng 44	130.366.840	130.366.840
UBND xã Bảo Hoà	222.818.308	638.152.933
Ủy ban nhân dân xã X.Thành	466.682.878	145.791.579
Công ty TNHH TM DV XD Linh Hà	-	54.000.000
Công ty CP XD Tín Nghĩa	101.419.658	53.791.980
Cty CTGT B19 (Bàu Xéo-Sông Thao)	29.255.662	29.255.662
UBND xã Phú Ngọc (Taluy đường 104)	40.001.269	40.001.269
Cty TNHH XD Quốc Phương	13.656.600	13.656.600
UBND Xã Xuân Hòa	136.217.629	868.705.629

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tiếp theo)	Số cuối năm	Số đầu năm
UBND xã Quang Trung	8.460.000	179.960.000
Công ty TNHH MTV Cao Su Bà Rịa	-	6.707.000
UBND Xã Suối Nho	134.284.833	353.804.833
Công ty CP Xây Dựng Công Trình 525	1.529.055.173	2.213.119.702
DNTN Đức Hữu	59.000.000	109.000.000
Công ty CP XL&SX TB Ngành nước	-	87.004.854
Công ty TNHH Hữu Phước	190.224.542	-
Công ty Đông Mê Kông	132.040.000	282.040.000
Công ty Cổ Phần Đầu tư Đường Cao Tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	335.201.136	-
Khác	28.789.066	36.491.298
Cộng	3.832.651.273	5.743.252.711

04 . Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TM và Đầu tư Hiếu Nghĩa	163.164.000	163.164.000
DNTN SXVLXD Km1828	280.800.000	358.800.000
Công ty TNHH Năm Hòa	40.155.580	-
Chi nhánh số 1 VP Luật Sư Nhân Quyền	30.000.000	-
Công ty TNHH TM DC Thành Lợi STEEL	5.050.959	-
DNTN TOYOTA Biên Hòa	38.135.963	38.135.963
Nhà cung cấp khác	479	8.936.099
Cộng	557.306.981	569.036.062

05 . Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khu Quản Lý Đường Bộ VII (Cấp bù kinh phí)	235.931.660	235.931.660
Công ty TNHH TM DV Tân Tạo	625.000.000	625.000.000
Các khoản phải thu khác	128.882.072	67.822.181
Tạm ứng	606.997.870	813.070.289
Cộng	1.596.811.602	1.741.824.130

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**Đơn vị tính: VND***06 . Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Xây Dựng 44	130.366.840	130.366.840
Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc	40.001.269	40.001.269
Công ty Công Trình Giao Thông B19	29.255.662	29.255.662
Công ty TNHH XD Quốc Phương	13.656.600	13.656.600
Công ty TNHH TM DV Tân Tạo	625.000.000	-
Cộng	838.280.371	213.280.371

07 . Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	342.053.610	418.920.156
Công cụ, dụng cụ	27.940.933	27.287.947
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.128.928.137	5.078.976.794
Cộng	6.498.922.680	5.525.184.897

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đến thời điểm 31/12/2015 bao gồm

	Số tiền
TC đường Phước Bình - Xã Xuân Thọ	452.110.772
Đường Tổ 6 - Ấp Tân Hợp	900.448.837
Nền móng mặt đường Cầu vượt đường sắt thị xã Long Khánh	1.892.435.302
Đường vào rừng Nam Cát Tiên	123.306.227
Đường Tân Tập - Bến Lức - Long An	2.538.888.127
Đường đầu nối Trạm XD Quang Trung	137.814.449
Đường đầu nối Trạm XD Xuân Thạnh	83.924.423
Tổng cộng	6.128.928.137

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

08 . Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá TSCĐ	8.193.510.404	327.422.000	-	8.520.932.404
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.093.813.489	-	-	2.093.813.489
Máy móc thiết bị	2.456.992.623	327.422.000	-	2.784.414.623
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.478.467.240	-	-	3.478.467.240
Dụng cụ quản lý	164.237.052	-	-	164.237.052
Giá trị hao mòn lũy kế	6.595.063.603	359.113.536	-	6.954.177.139
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.569.021.731	66.125.215	-	1.635.146.946
Máy móc thiết bị	1.901.459.690	157.839.020	-	2.059.298.710
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.977.105.321	130.959.253	-	3.108.064.574
Dụng cụ quản lý	147.476.861	4.190.048	-	151.666.909
Giá trị còn lại	1.598.446.801	-	-	1.566.755.265
Nhà cửa, vật kiến trúc	524.791.758			458.666.543
Máy móc thiết bị	555.532.933			725.115.913
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	501.361.919			370.402.666
Dụng cụ quản lý	16.760.191			12.570.143

09 . Vay và nợ thuê tài chính

Vay ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN ĐN	995.847.170	1.000.000.000
Cộng	995.847.170	1.000.000.000

Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN ĐN

Số hợp đồng : 217/2015/378285/HĐTD ngày 12 tháng 11 năm 2015

Hạn mức vay : 2.000.000.000 VND

Nợ gốc vay : 995.847.170 VND

Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động

Thời hạn vay : 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

Tài sản đảm bảo : Bao gồm động sản và bất động sản theo bảng kê chi tiết trong hợp đồng vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

10 . Phải trả ngắn hạn cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cửa hàng VLXD Thanh	459.803	121.459.803
Công ty QL&SCDB 78	22.469.740	22.469.740
Công ty Tín Nghĩa (Trạm xăng dầu LK)	136.040.750	181.696.950
Công ty TNHH TM DV VT Vũ Thanh	140.186.400	140.186.400
Công ty TNHH Bá Lộc	82.318.860	7.236.860
Công ty TNHH ĐT TM XNK Tân Việt Hà	93.837.000	-
Công ty TNHH TM - XD Lương Tư	76.300.000	76.300.000
Công ty Cổ phần giao thông Đại Hưng	33.345.350	33.345.350
Công ty TNHH Hữu Phước	113.650.000	196.800.000
Công ty CPĐT Xây dựng BMT	478.123.880	678.123.880
Công ty CP Xây Dựng DB 678	99.603.004	99.603.004
Công ty TNHH Mạnh Tấn	202.000.000	-
Công ty CP Đầu Tư - Xây Dựng 676	85.005.000	
Công ty TNHH XD TM Ngọc Thảo	88.730.050	
Nhà cung cấp khác	262.032.285	169.388.039
Cộng	1.914.102.122	1.726.610.026

11 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CPĐT & XD Suối Hoa	156.000.000	58.500.000
Công ty TNHH Hữu Phước	-	120.000.000
UBND xã Xuân Thành	127.981.742	-
Công ty Cổ phần XD Tín Nghĩa	59.500.000	-
Công ty Băng Dương	1.166.424.644	-
Cộng	1.509.906.386	178.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

12 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT cung cấp dịch vụ	31.803.443	131.153.802	53.561.778	109.395.467
Thuế TNDN	40.890.861	-	86.011.962	(45.121.101)
Thuế thu nhập cá nhân	(5.345.287)	-	-	(5.345.287)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	294.717.000	294.717.000	-
Thuế khác	55.013.063	3.000.000	3.000.000	55.013.063
Cộng	122.362.080	428.870.802	437.290.740	113.942.142

Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng:

Trong nước : 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau, số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

13 . Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	2.379.850.934	3.214.807.044
Quỹ lương được trích trong năm	2.554.247.669	2.659.799.654
Số đã chi trong năm	3.742.875.909	3.494.755.764
Cộng	1.191.222.694	2.379.850.934

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

14 . Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền bán tài sản không đưa vào cổ phần hoá	479.698.365	479.698.365
Kinh phí công đoàn	116.618.222	57.814.724
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	148.890.291	107.300.863
Bảo hiểm thất nghiệp	-	14.878.316
Các khoản khác	560.704.625	161.892.364
Cộng	1.305.911.503	821.584.632

15 . Doanh thu chưa thực hiện - Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình Cầu Ấp 3 - Xã Xuân Hòa - Xuân Lộc	-	952.952.727
Công trình đường tổ 06 - Tân Hợp	350.380.235	350.380.235
Cộng	350.380.235	1.303.332.962

16 . Dự phòng phải trả - Ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	355.517.654	516.298.553
Cộng	355.517.654	516.298.553

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

	Năm nay
Công trình Cầu ấp 3 Xã Xuân Hòa	62.548.400
Đường đầu nối trạm xăng dầu ngã ba Vũng Tàu	14.922.778
Đường đầu nối trạm xăng dầu La Ngà	3.850.000
Đường đầu nối trạm xăng dầu Định Quán 3	10.750.000
Đường XP4 Ấp Bình Tân Xã Tân Phú	25.080.474
Hẻm 100 Đường Xuân Phú - Xuân Tây	27.430.753
SCCB, LNMĐ Km00+000 - Km16+900, QL 56 Tỉnh ĐN	120.286.147
Đường Tân Hợp Suối Cao Xã Xuân Thành	29.950.339
Đường tổ 28 xã Xuân Thành	14.901.989
Đường Gom Cầu Vượt đường sắt TX L.Khánh	45.796.774
Cộng	355.517.654

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

17 . Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Xem bản thuyết minh vốn chủ sở hữu

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần là 10.000.000.000 VND, được chia thành 1.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần. Trong đó:

	Số lượng cổ phần	Vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ
Vốn nhà nước	744.900	7.449.000.000	74%
Các cổ đông khác	255.100	2.551.000.000	26%
Cộng	1.000.000	10.000.000.000	100%

g. Chi tiết tình hình tăng, giảm lợi nhuận chưa phân phối:

	Số tiền
Lãi đầu năm	233.575.433
Lỗ trong năm 2015	(1.883.253.574)
Những khoản hạch toán giảm trực tiếp vào lợi nhuận	220.423.310
Quỹ đầu tư phát triển	11.107.770
Quỹ khen thưởng phúc lợi	22.215.540
Chi trả cổ tức	187.100.000
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-
Lãi lũy kế đến 31/12/2015	(1.870.101.451)

VI . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.029.548.812	16.316.306.176
Cộng	10.029.548.812	16.316.306.176

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

02 . Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	9.383.606.683	14.058.674.790
Cộng	9.383.606.683	14.058.674.790

03 . Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.253.705	11.660.442
Cổ tức, lợi nhuận được chia	16.000.000	17.640.000
Cộng	18.253.705	29.300.442

04 . Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	91.111.429	110.523.353
Cộng	91.111.429	110.523.353

05 . Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	797.690.200	1.507.244.909
Chi phí vật liệu quản lý	-	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	110.712.348	165.870.368
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.190.048	5.586.730
Thuế, phí và lệ phí	297.717.000	-
Chi phí dự phòng	862.324.475	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	175.587.367	255.023.184
Chi phí bằng tiền khác	370.884.139	515.694.071
Cộng	2.619.105.577	2.449.419.262

06 . Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ cho thuê xe	123.636.365	848.727.272
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	160.780.899	-
Thu nhập khác	20.000.000	2.831.051
Cộng	304.417.264	851.558.323

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

07 . Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho thuê xe	17.486.170	217.806.719
Chi phí thanh lý TSCD	-	42.096.405
Chi phạt thuế	-	12.160.809
Chi trả tiền thù lao cho HĐQT	65.600.000	-
Chi phí lương cho công nhân chạy xe hợp đồng	56.563.496	-
Chi phí khác	2.000.000	1.190.909
Cộng	141.649.666	273.254.842

08 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	83.137.292
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	83.137.292

VII . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**01 . Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:**

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	2.795.847.170	4.460.338.000
Cộng	2.795.847.170	4.460.338.000

02 . Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	2.800.000.000	5.960.338.000
Cộng	2.800.000.000	5.960.338.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01 . Thông tin so sánh**

Như đề cập trong Thuyết minh III.02, Công ty áp dụng phi hồi tố Thông tư 200 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Kết quả là việc trình bày một số khoản mục trong báo cáo tài chính thay đổi. Một số số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được phân loại lại để phù hợp với yêu cầu của Thông tư 200 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

Bảng cân đối kế toán

	31/12/2014 (phân loại lại)	31/12/2014 (theo báo cáo trước đây)
Tài sản thiếu chờ xử lý	98.154.826	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.741.824.130	928.753.841
Tài sản ngắn hạn khác	-	911.225.115

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

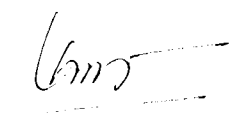
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

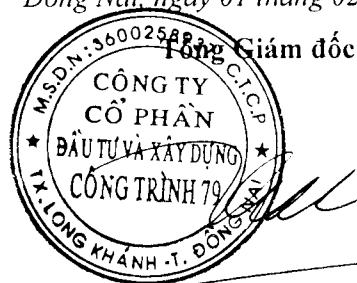
02 . Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty


Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cuối năm	Đầu năm
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	28,37	25,00
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	71,63	75,00
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	46,90	42,66
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	53,10	57,34
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tổng quát	lần	2,13	2,34
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,60	2,09
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,74	1,29
Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	%	Lỗ	1,87
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	Lỗ	1,36
Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	Lỗ	1,59
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	Lỗ	1,16
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	Lỗ	2,02

Kế toán trưởng


Nguyễn Xuân Hòa

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2016




Nguyễn Văn Hợi



DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH

NGƯỜI GỬI / FROM: Công Ty cổ phần

Đầu tư và Xây dựng Công trình 79

728 & L₁ - phường Xuân Bình - Thị xã Long Khánh

Tel: Tỉnh Đồng Nai

2389/24503 / EHP18574864

82404

NGƯỜI NHẬN / TO: Tổng công ty Đầu tư và Kinh tế
Vốn Nhà nước (SCIC) - Chi nhánh phía Nam

Số 16 Trường Chinh - phường 6 - Quận 3
TP. Hồ Chí Minh

Tel:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH BƯỞI ĐIỆN
VNPOST EXPRESS JOINT STOCK COMPANY
Hotline: 1900 54 54 33 / Website: www.ems.com.vn